TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2024/HS-ST
Ngày: 19/11/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMTÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Qúi

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Số I Q, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 282/2024/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024.

Trần Ngọc Trúc Đ; sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 4/63 ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: nhà không số tổ B, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Ngọc Đ1 và bà Lê Thị Đ2; có chồng và 01 con; Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 119/2008/HSST ngày 07/8/2008 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Bản án số 50/2015/HSST ngày 24/3/2015 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm 11 tháng 24 ngày tù về tội "Cướp giật tài sản"; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 ngày 20/12/2023, Công an xã T, huyện H kiểm tra hành chính nhà không số thuộc tổ B, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Ngọc M làm chủ, ông M giao cho Trần Ngọc Trúc Đ ở và quản lý, phát hiện trong nhà có mặt Trần Ngọc Trúc Đ, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn B, Đỗ Minh D và Nguyễn Ngọc M1 vừa mới cùng nhau sử dụng ma túy đá thì bị lực

lượng Công an kiểm tra hành chính. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở tại căn nhà này thu giữ tại vị trí cửa số của nhà vệ sinh có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m1) và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu tròn bên trong có chứa chất rắn màu nâu (ký hiệu m2).

Trong quá trình khám xét có Nguyễn Thành L và Nguyễn Hoài B1 là người nghiện đến hỏi mua ma túy của Đ nên bị Công an mời về làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Trần Ngọc Trúc Đ khai nhận bản thân nghiện ma túy đá. Do không có nghề nghiệp nên Trúc Đ đã bắt đầu bán ma túy đá từ đầu tháng 11/2023 cho đến ngày 20/12/2023 thì bị phát hiện bắt giữ. Nguồn ma túy, Đ thường mua của một người thanh niên không rõ lai lịch ở khu vực cầu vượt A thuộc xã B, huyện H rồi đem về cất giấu bán lại cho người nghiện kiếm lời. Đ đã bán cho Nguyễn Hoài B1 02 lần, lần đầu là lúc 18 giờ ngày 18/12/2023, 01 gói với giá 300.000 đồng và lần 2 là lúc 16 giờ 30 ngày 20/12/2023 L đến mua thì bị Công an phát hiện, bán cho Nguyễn Thành L 04 lần, lần 1 và 2, vào giữa tháng 11/2023, lần 3 mua vào lúc 17 giờ ngày 18/12/2023, mỗi lần 01 gói giá 150.000 đồng và lần 4 là lúc 16 giờ 30 ngày 20/12/2023, B1 và L đến mua thì bị Công an mời về làm việc.

Trong quá trình bán ma túy đá, Đ có quen biết với T, B1, D, M1 và Đ cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng cho T, B1, D và M1 sử dụng miền phí 02 lần, lần thứ nhất tại phòng 406 khách sạn Đ3 thuộc thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh do Đ thuê, lần thứ hai lúc 16 giờ 20 phút ngày 20/12/2023 tại nhà của Đ tại địa chỉ nhà không số thuộc tổ B, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai của M1, T, B1, D, Nguyễn Hoài B1 và L.

Tại bản kết luận giám định số 288/KL – KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuận hình sự - Công an T3 kết luận:

Tinh thể không màu được ký hiệu m1 cần giám định là ma túy, ở thể rắn, có khối lượng 1,1396g, loại Methamphetamine.

Tinh thể màu nâu được ký hiệu m2 cần giám định là ma túy, ở thể rắn, có khối lượng 0,1738g, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

01 gói niêm phong số vụ 124/24(288) bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Ngọc Trúc Đ bên trong: 01 bên trong có 01 gói nylon là ma túy sau giám định và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu tròn chứa ma túy sau giám đinh.

Một số bịch nylon bên trong không chứa gì.

01 điện thoại hiệu OPPO A5 2020 màu đen đã qua sử dụng, số sim 0368389619, không kiểm tra được số imei và model thu của Đ.

01 xe hon da hiêu winner x màu xanh trắng biển số: 59Y3 - 978.30, 01 điện thoại di đông hiệu OPPO F5 . Cơ quan điều tra dã giao lại cho Công an xã T xác minh xử lý.

01 xe máy hiệu Exciter 150 biển số: 59M2 – 452.89.01 điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max số máy: MLHG 3ZA/A, số seri: NYKLW5 Max KG. Cơ quan điều tra dã giao lại cho Công an xã T xác minh xử lý.

Tại Cáo trạng số 221/CT-VKSH.HM ngày 07 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân Huyện H đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Trúc Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Ngọc Trúc Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc Trúc Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt hai tội danh từ 15 năm đến 17 năm tù. Xử lý vật chứng của vụ án: Theo quy định của pháp luật. Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền đề nghị Hội đồng xét cân nhắc xem xét.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Ngày 20/12/2023, tại nhà không số thuộc tổ B, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh Trần Ngọc Trúc Đ tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy nhiều lần tại nơi ở của mình và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên. Khi bắt giữ Đ, Cơ quan điều tra thu giữ của bị can 1,3134 gam Methamphetamine. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật

thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Ngọc Trúc Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; xâm hại đến sức khỏe và lối sống lành mạnh của cộng đồng. Vì vậy, Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì có thu nhập nên đã mua bán trái phép chất ma túy và thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy. Xét về nhân thân bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần do hành vi phạm tội, đáng lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân thành người có ích cho xã hội; nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội để có tiền thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, khi lượng hình cần có mức hình phạt tương xứng và cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255; khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…". Xét thấy, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Quá trình điều tra thể hiện khi Công an khám xét nơi ở của bị can Trúc Đ đã thu giữ 01 đoạn ống thủy tinh bên trong là ma túy, ở thể rắn, có khối lượng 0,1738 gram loại Methamphetamine. Bị cáo T1 khai nhận số ma túy này bị cáo lấy cho cả nhóm sử dụng khi đang sử dụng thì bị Công an đến nên bị can lấy ra cất dấu thì bị khám xét thu giữ. Như vậy, bị cáo đã phạm các tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Ngoài ra, còn có dấu hiệu phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 44/2024/HSST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã đề nghị điều tra làm rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T1 và khởi tố,

truy tố nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm.

Nay, Hội đồng xét xử, xét thấy cần kiến nghị Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Thành phố xem xét xử lý theo thẩm quyền để tránh lọt người, lọt tội.

[6] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số vụ 124/24(288) bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Ngọc Trúc Đ bên trong: 01 bên trong có 01 gói nylon là ma túy sau giám định và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu tròn chứa ma túy sau giám định, Một số bịch nylon bên trong không chứa gì.

01 điện thoại hiệu OPPO A5 2020 màu đen đã qua sử dụng, số sim 0368389619, không kiểm tra được số imei và model thu của Đ cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

01 xe Honda hiêu winner x màu xanh trắng biển số: 59Y3 - 978.30, 01 điện thoại di đông hiệu OPPO F5. Cơ quan điều tra đã giao lại cho Công an xã T xác minh xử lý.

01 xe máy hiệu Exciter 150 biển số: 59M2 – 452.89.,01 điện thoại hiệu Iphone 13 Pro Max số máy: MLHG 3ZA/A, số seri: NYKLW5 Max KG. Cơ quan điều tra đã giao lại cho Công an xã T xác minh xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc Trúc Đ** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và"Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T1 Đăng 08** (T2) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; **07** (Bảy) năm **06** (S) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp chung mức hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **15** (Mười lăm) năm **06** (S) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong số vụ 124/24(288) bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Ngọc Trúc Đ bên trong: 01 bên trong có 01 gói nylon là ma túy sau giám định và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu tròn chứa ma túy sau giám định, Một số bịch nylon bên trong không chứa gì

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO A5 2020 màu đen đã qua sử dụng, số sim 0368389619, không kiểm tra được số imei và model.

(Tất cả các vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 194/QĐ-VKS-HS ngày 07/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2024).

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (2)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê